

KHÔNG CÓ ĐI, THÌ KHÔNG CÓ LẠI

Bình-nguyên Lộc

Thuở ấy cuộc phát phần thưởng của trường Pétrus Ký còn là một dịp long trọng vô cùng: Phát ở trường cũng đã rình rang lắm rồi, thế mà thỉnh thoảng cứ vài năm một, trường còn mượn nhà hát lớn của thành phố để làm to chuyện thêm.

Vào những năm phát thưởng tại nhà hát lớn, rất nhiều trò vui diễn ra không phải trên sân khấu, mà chính ngay trong hàng ngũ phụ huynh học sinh.

Phụ huynh học sinh trường Pétrus Ký thuở ấy, phần đông ở tỉnh. Nhiều ông cụ bà cụ ở mãi tại các làng xa hẻo lánh và chưa bao giờ có dịp vào “Nhà hát Tây” cả, như mẹ tôi¹ chẳng hạn.

Năm đó cha tôi và mẹ tôi, hai người, sau khi tiếp được thiệp mời của trường, bèn giành nhau mà đi dự lễ.

Mẹ tôi đưa ra lý lẽ rằng cha tôi đã biết nhà hát ấy rồi thì không cần đi nữa. Còn cha tôi lại hăm dọa mẹ tôi bằng một câu chuyện ghê rợn lắm là tại nhà hát ấy người ta cấm nhậu ăn trâu. Mẹ tôi ghiền trâu rất nặng làm sao mà nhịn từ tám giờ sáng đến một giờ trưa cho được.

Mẹ tôi bần khoản tới ba ngày đêm về vụ nhậu trâu này, và rốt cuộc bà quyết định vượt qua các trở ngại là mang theo một ống phóng bằng đồng, nhỏ nhỏ xinh xinh, giấu trong một cái giỏ rất đẹp, đẹp để cho xứng với “Nhà hát Tây”.

Khổ làm sao trong cơn bấn loạn tâm trí vì thấy nhà hát to quá, và người sang trọng đông đảo, mẹ tôi đánh rơi mất cái giỏ trâu với cái ống phóng trong đó.

Vào ngồi tại Salle d'orchestre giữa nhà hát, mẹ tôi rầu chín ruột vì miệng đang nhai lờ một miếng trâu, không biết làm sao mà phóng thích mớ nước bã cứ càng ngày càng tăng lên mãi.

May sao một cứu tinh ngồi sát cạnh mẹ tôi. Vị cứu tinh đó là một nàng tiên đẹp tuyệt trần, độ mười bảy tuổi, và ăn nói một cách hay lạ khiến mẹ tôi mê cô ta hơn là vở kịch, và các lớp vũ nhạc trên sân khấu.

Cô bé săn sóc mẹ tôi như nàng dâu mới săn sóc mẹ chồng và khi biết được nỗi lo âu của mẹ tôi, cô nói:

– Bà cứ yên lòng, con đã có cách.

Nói xong cô lấy khăn tay ra, một chiếc khăn tay thơm phức bọc một cục gòn to tướng.

¹ *Người kể chuyện cho tác giả nghe*

- Ấy con có tật hay chảy máu cam nên con đem gòn theo hò. Bà cứ nhổ trong cục gòn này, nhổ hết cả miếng trầu, rồi con sẽ liệu sau chỗ lạt miệng của bà.

Mẹ tôi do dự hoài, vì chiếc khăn đẹp quá, lại trắng tinh như bột. Mặc dầu có gòn, chiếc khăn cũng sẽ hỏng vì nước cốt trầu thấm ra ngoài.

Nhưng cô bé nằn nì tha thiết và khuyên mẹ tôi đừng để cô ta nói nhiều mà rầy tai khán giả.

Rốt cuộc, bí quá, mẹ tôi đành hy sinh cái khăn của cô để giải thoát cái miệng của bà.

Xong đâu đấy, cô bé trao cho mẹ tôi một gói kẹo the để ngậm cho đỡ cơn ghiền trầu.

Bài diễn văn của Thống đốc Nam kỳ đọc xong, cuộc phát thưởng bắt đầu.

Học sinh lớp chót, tức là đệ nhất niên, ra lãnh thưởng trước rồi kế học sinh năm thứ hai, thứ ba.

Sau những cuộc phát sách thưởng cho mỗi lớp, có những trò vui như là đọc thơ Pháp có múa bộ, ca nhạc, vũ khúc, diễn kịch v.v... giúp khán giả đỡ chán.

Cô bé hỏi nhỏ mẹ tôi:

- Thừa bà, bà có con cháu gì học trong trường ?
- Con trai tôi, cô à.
- Dạ thưa, anh ấy học lớp mấy mà chưa thấy ra ?
- Nó học năm thứ ba.
- Anh ấy ngồi ở đâu, thưa bà.

Mẹ tôi đưa mắt tìm quanh, như đã tìm ngay từ khi mới vào đây, nhưng không thấy dạng tôi đâu cả.

- Mắt tôi kém quá, kiếm nó không được, thôi để lát nữa cô nghe tên là biết, nó sẽ ra khi người ta kêu. Nó tên là Ngô.

Cô bé sốt ruột lắm, đợi cho vở kịch "La Rente Viagère" diễn xong để đến phiên học sinh năm thứ ba ra lãnh thưởng.

Cô có biết đâu rằng tôi đang ngồi mãi tận trên chuồng gà cao ngất ngưỡng. Ấy cậu nào không được thưởng gì hết hay chỉ được thưởng ít thôi như tôi đều bị đẩy tuốt lên chuồng gà hết ráo. Chuồng gà là khu hạng bét của nhà hát, tiếng Tây gọi như vậy một cách phủ phàng.

Khi ông giáo sư N. xướng ngôn viên kêu tên tôi, tôi bèn hạ san tốc hành, nhảy qua cầu gỗ tạm, gập ghềnh bắt từ salle d'orchestre qua sân khấu, để đến nghiêng mình trước bàn sách.

Ông N. trao cho tôi một quyển sách nhỏ gần như là loại bỏ túi, để thưởng tài kể chuyện của tôi. (Tôi học dở tuốt về bất kỳ môn nào, trừ môn compte rendu littéraire, mà môn đó chỉ là môn phụ để giải trí vậy thôi).

Tôi còn nhớ đó là quyển "*Truyện kỳ quái*" của Hoffmann.

Trời ơi, đau đớn thay cho mẹ tôi. Từ một làng xa vắng, còm ghe bè bạn đùm đê đến thủ đô, vào nhà hát lớn để nhìn con trai mên yêu nhận lãnh một quyển sách to bằng bàn tay.

Nhưng đau đớn nhất cho bà là (sau này bà kể lại tôi mới biết) cô bé thay đổi thái độ ngay, cô lấy một tờ giấy trong quyển sách học sinh lãnh thưởng, rồi vừa gói chiếc khăn mù xoa lại, vừa chắt lưởi hít hà như tiếc đã hy sinh vô ích cho một bà mẹ đã có một thằng con trai học dở như cóc. Cô không còn thỉnh thoảng nghiêng mình qua để thỏ thẻ điều này điều nọ nữa, và cho đến khi buổi lễ bế mạc, cô đã trở thành xa lạ với mẹ tôi như vẫn xa lạ từ bao giờ.

Tôi đến với mẹ tôi. Mẹ tôi khiến tôi cảm ơn cô bé về chỗ giúp đỡ của cô.

Cô bé đẹp quá, tôi run bắn người lên và rất ân hận đã biếng học để mang xấu trước mặt giai nhân.

Nhưng thuở ấy tôi cũng khá trai và nhất là ăn nói thì rất bất thiệp, nên chi tôi thấu được cảm tình của cô bé.

Nữ (tên cô bé) ở Saigon. Từ đó tôi có nhiều dịp để đến thăm cô. Tôi yêu thầm cô bé ghê lắm và đợi thi xong để tỏ thật với cha mẹ đôi bên.

Tôi có nghe mẹ tôi thuật về sự thay đổi thái độ của cô, nhưng tôi yêu cô ta quá nên đã tìm đủ lẽ để bào chữa cho cô ta.

Năm thứ tư ấy tôi nỗ lực học hành nhưng đã quá trễ. Bỏ trôi tới ba năm, năm chót đầu có chạy nước rút cũng chả kịp ai.

Nên chi cuối năm tôi trượt bằng Brevet. Còn một tuần nữa, tôi sẽ gỡ gạc bằng Thành Chung, nhưng đầu sao, cũng đã là một thất bại rồi.

Tôi nhớ lại chiếc khăn mù xoa trong nhà hát lớn, rồi do dự không biết có nên trở lại với cô ta không.

Cứ thử xem rồi biết. Tôi quyết định như thế rồi đến nhà cô ta một cách anh hùng như là ta đây đậu rớt không cần.

Khi hay tin "chẳng lành" cô bé xụ mặt xuống quên cả "mời anh ngồi", "mời anh uống nước".

Rầu lòng, rồi đi luôn về quê.

Hai tháng sau, tôi trở lên Saigon thì cô bé đã lấy chồng.

Từ đó, tôi mới hiểu sự thật này, và hiểu được là tha thứ cô ta ngay. Mình không có cái gì để biếu người ta thì đừng mong ai biếu lại mình cái gì cả.

Tâm Nguyên, 1956